

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Trường Lâm***

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phước

Bà Dương Thị Tú Phương

*Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Chi** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** - Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

PHAN VĂN A – sinh năm 1996, tại Hồng Dân, Bạc Liêu

Tên gọi khác: không có tên gọi khác.

Nơi cư trú: ấp NC, xã NQ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn B và bà Võ Thị V; chưa có vợ con; Tiền án: tại bản án số: 14/2015/HSST ngày 24/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/12/2015, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: xấu. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2017 đến ngày 20/01/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. *(Có mặt)*

*** Người bị hại:**

- Chị **Lê Thị N** – sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp V, xã VP, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Anh **Huỳnh Văn V** – sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp V, xã VP, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị **Võ Thị T** – sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp NC, xã NQ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Anh **Phan Văn P** – sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp x, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/10/2017, Phan Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62K2-4697 đến nhà của Dư Văn C thuộc ấp V, xã VP để uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do hết thuốc hút nên A lấy xe đi mua thuốc, khi đi ngang nhà chị Lê Thị N ngụ ấp V, xã VP thấy không có đóng cửa nên A nảy sinh ý định đột nhập tìm tài sản lấy trộm nhưng lúc đó thời gian còn sớm nên A chưa thực hiện mà chạy xe thẳng đến nhà Nguyễn Nhật T ngụ ấp NT, xã NQ, gặp Trần Minh Đ và rủ Đ đi uống cà phê. Trên đường đi uống cà phê về, A chở Đ ghé nhà T uống rượu. Sau khi uống được 03-04 ly rượu thì A nghỉ nhậu và lên võng nằm hút thuốc lá; lúc này A mới nhớ lại nhà của chị N không có đóng cửa nên điều khiển xe chạy lại nhà chị N.

Khi đến nhà chị N, A thấy cửa hàng rào bị khóa, quan sát thấy phía bên phải cổng rào từ ngoài nhìn vào có tấm thẻ bê tông hàng rào bị bể, A xuống xe chui vào bên trong sân nhà. Sau đó, A mở cửa đi vào (do gia đình chị N không có khóa cửa) và đến phòng ngủ của chị N lấy trộm điện thoại Samsung Galaxy J7 để trong mùng nơi chị N đang nằm ngủ. Chị N thức giấc nhìn thấy, kêu chồng là anh Huỳnh Văn V thức dậy, anh V tri hô; A bỏ chạy ra ngoài leo qua hàng rào lên xe chạy thẳng về hướng chợ NQ. Không thấy ai đuổi theo, A tháo ốp lưng bảo vệ điện thoại ném bỏ nhưng không xác định được địa điểm. Chị N kiểm tra xung quanh nhà phát hiện có 01 đôi dép ngoài hàng rào và 01 cái nón kết màu đen trong phòng ngủ của mình; kiểm tra túi áo khoác treo trên tường phát hiện mất số tiền 680.000đ.

Sáng ngày 25/10/2017, A đem điện thoại lấy trộm được đi cài đặt lại chương trình do máy bị khóa mật khẩu nên bị công an bắt giữ.

Tại kết luận định giá trị tài sản ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Long kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 prime (G610F) có giá trị sử dụng còn lại là 4.852.611đ; 01 cái ốp lưng điện thoại có giá trị sử dụng còn lại là 88.390đ; 01 sim vinaphone số 0918213931 có giá 50.000đ; tổng tài sản có giá là 4.991.001đ.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT- KSĐT-KT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long truy tố bị cáo Phan Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Văn A, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn A mức án 09 -12 tháng tù.

Đối với số tiền 680.000đ, bị cáo không thừa nhận lấy trộm và quá trình điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh do bị cáo chiếm đoạt; tuy nhiên bị cáo vận động gia đình đưa cho bị hại số tiền 680.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày số tiền 680.000đ là do bị cáo tự nguyện đưa cho bị hại và bị cáo không yêu cầu bị hại trả lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất là điện thoại di động; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cái ốp lưng điện thoại 100.000đ; sau khi nhận lại bị hại không còn yêu cầu thêm về phân trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đặt ra, xem xét.

Về vật chứng: đối với 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 62K2 - 4697, quá trình điều tra đã chứng minh được thuộc sở hữu của chị Võ Thị T; do chủ sở hữu không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên đã giao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen viền trắng số Emel 1 863008032044173; Imel 2 863008032044165; 01 điện thoại di động hiệu HOTWANV có Imel số 352776084634624; Imel 1: 352776084634633; 01 sim điện thoại số 0913187791; 01 giấy chứng minh nhân dân số 385xxxxxx tên Phan Văn A; 01 bóp (ví) da có in chữ POLO và số tiền 760.000đ, do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Văn A là có căn cứ.

Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean màu đen là công cụ phương tiện phạm tội; đối với 01 nón kết bằng vải màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu đen là vật rẻ tiền, mau hỏng, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Lời bào chữa của bị cáo Phan Văn A: thừa nhận hành vi phạm tội, không đồng ý nhận lại số tiền 680.000đ đã đưa cho bị hại chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại anh Huỳnh Văn V và chị Lê Thị N cùng ý kiến trình bày: tài sản bị chiếm đoạt đã nhận lại đủ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 25/10/2017 đến ngày 09/3/2018 vụ án được đưa ra xét xử là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Tuy nhiên hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhẹ hơn so với quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trên nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, do đó, Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phan Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: ngày 25/10/2017, bị cáo Phan Văn A đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là điện thoại Samsung Galaxy J7 của chị N và anh V tại ấp V, xã VP, huyện P. Tại kết luận định giá trị tài sản ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Long kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 prime (G610F) có giá trị sử dụng còn lại là 4.852.611đ; 01 cái ốp lưng điện thoại có giá trị sử dụng còn lại là 88.390đ; 01 sim vinaphone số 0918213931 có giá 50.000đ; tổng tài sản có giá là 4.991.001đ. Bị cáo A có tiền án theo bản án số: 14/2015/HSST ngày 24/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/12/2015, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm.

[4] Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Văn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số: 01/CT- KSĐT-KT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã hoàn thành tội phạm. Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng về mặt vật chất cho người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung.

[6] Xét về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo Phan Văn A là xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, muốn có nhiều tiền chi xài cá nhân bằng con đường trộm cắp không qua lao động chân chính. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên xét về nhân thân, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tài sản bị trộm cắp cũng đã được thu hồi trả cho bị hại. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi áp dụng hình phạt. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành

vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất là điện thoại di động; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cái ốp lưng điện thoại 100.000đ; bị hại không còn yêu cầu thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: đối với 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 62K2-4697, quá trình điều tra đã chứng minh được thuộc sở hữu của chị Võ Thị V; do chủ sở hữu không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên đã giao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen viền trắng số Emel 1 863008032044173; Imel 2 863008032044165; 01 điện thoại di động hiệu HOTWANV có Imel số 352776084634624; Imel 1: 352776084634633; 01 sim điện thoại số 0913187791; 01 giấy chứng minh nhân dân số 385600850 tên Phan Văn A; 01 bóp (ví) da có in chữ POLO và số tiền 760.000đ, do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Văn A là có căn cứ.

Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean màu đen là công cụ phương tiện phạm tội; đối với 01 nón kết bằng vải màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu đen là vật rẻ tiền, mau hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017 và ngày 26/12/2017 (bút lục số 220-221).

[9] Đối với số tiền 680.000đ, bị cáo không thừa nhận lấy trộm và quá trình điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh do bị cáo chiếm đoạt; tuy nhiên bị cáo vận động gia đình đưa cho bị hại số tiền 680.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày số tiền 680.000đ là do bị cáo tự nguyện đưa cho bị hại và bị cáo không yêu cầu bị hại trả lại. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Phan Văn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn A mức án 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2017 đến ngày 20/01/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về vật chứng: công nhận việc xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean màu đen, 01 nón kết bằng vải màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu đen.

Các vật chứng hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017 và ngày 26/12/2017.

5/ Về án phí: áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phan Văn A nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Công an huyện Phước Long;
- Chi cục THADS Phước Long;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm